TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/**2025/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 4 năm 2025
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Như Hải, ông Đào Trung Kiên

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đỗ Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên toà: Ông Ngô Xuân Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Hồng V**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu F, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh **Hoàng Mạnh H,** sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu F, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Chị V, anh H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Mạnh H đăng ký kết hôn ngày 17/12/1992 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phú (nay là huyện T, tỉnh Phú Thọ). Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Khi đi đăng ký kết hôn, chị V chưa đủ tuổi kết hôn nhưng chị V và anh H vì yêu nhau nên đã tự nguyện quyết định kết hôn, vì thế vợ chồng đã thống nhất khai tăng tuổi của chị V lên để đủ tuổi được kết hôn. Thời điểm đó, khi đăng ký kết hôn chính quyền địa phương không yêu cầu bắt buộc phải xuất trình giấy tờ tuỳ thân để chứng minh độ tuổi kết hôn mà chỉ cần vợ chồng tự khai về nhân thân thì được đăng ký kết hôn. Nay khi chị V làm thủ tục giải quyết ly hôn tại Toà án và nhận thấy cần phải trình bày về sự việc kết hôn trái pháp luật, có xác nhận của UBND xã kèm theo để yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật. Việc xác lập quan hệ vợ chồng là hoàn toàn tự do theo ý chí của chị V, anh H. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh H được khoảng hai tháng thì ra ở riêng. Quá trình chung sống hoà thuận được khoảng 15 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là trong lúc chị V đi xuất khẩu lao động vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được do thời gian xa nhau quá lâu, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Mạnh H.

- Bị đơn anh Hoàng Mạnh H trình bày: Về thời gian kết hôn và cùng nhau thống nhất khai tăng tuổi để được đăng ký kết hôn như chị V trình bày là đúng. Quá trình chung sống không có vấn đề gì từ khi kết hôn cho đến nay. Năm 2009 chị V đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đến ngày 02/9/2024 thì bị trục xuất về nước. Vợ chồng anh chị ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Nay cảm thấy tình cảm không còn do thời gian xa nhau quá lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V xin ly hôn thì anh H đồng ý.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Hoàng Mạnh H xác nhận có 02 con chung Hoàng Thế H1, sinh ngày 27/12/1994 và Hoàng Thị Thu H2, sinh ngày 23/10/1998. Hiện nay, các con chung đã thành niên, đã lập gia đình nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp: chị V và anh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tòa án xác minh tại nơi cư trú của anh H và chị V, nội dung xác minh thể hiện như sau:

Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1976 và anh Hoàng Mạnh H, sinh năm 1970 đều có hộ khẩu thường trú tại khu F, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ có đăng ký kết hôn với nhau ngày 17/12/1992 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phú (nay là huyện T, tỉnh Phú Thọ). Theo giấy đăng ký kết hôn ngày 17/12/1992 do UBND xã Đ cấp là đúng. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị V và anh H đã tự khai tăng tuổi và sai họ tên chị V để được đăng ký kết hôn. Thời điểm đó, công dân chỉ cần đến khai thông tin cá nhân thì được kết hôn (hai vợ chồng cùng sống trên địa bàn xã thì không cần mang giấy tờ tuỳ thân hoặc giấy giới thiệu để được đăng ký kết hôn) nên việc chị V khai tăng tuổi và sai tên thì xã không biết và vẫn đăng ký kết hôn cho anh H chị V. Nay chị V và anh H đều thuận tình ly hôn và tại thời điểm Toà án giải quyết ly hôn thì chị V và anh H đã đủ điều kiện để được kết hôn. Vì vậy, căn cứ theo điểm c, khoản 2, Điều 4 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 và Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình, UBND xã Đ đề nghị Toà án nhân dân huyện Thanh Ba giải quyết ly hôn cho anh H, chị V theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị V và anh H có với nhau 02 con chung là Hoàng Thế H1, sinh ngày 27/12/1994 và Hoàng Thị Thu H2, sinh ngày 23/10/1998. Hiện nay, các con chung đã thành niên, đã lập gia đình nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức đóng góp cho gia đình giữa chị V và anh H như thế nào thì địa phương không nắm được cụ thể.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký ghi biên bản phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa và nguyên đơn dân sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn xin vắng mặt tại các buổi hoà giải và tại phiên toà. Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định.

Căn cứ Điều 8, khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng V, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị V được ly hôn anh H; Về con chung: Chị V và anh H không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết; Về tài sản chung, nghĩa vụ chung, công sức đóng góp: Hai bên không yêu cầu nên không giải quyết; Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Xét thấy bị đơn anh Hoàng Mạnh H cư trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nay chị Nguyễn Thị Hồng V xin ly hôn anh Hoàng Mạnh H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Hoàng Mạnh H đăng ký kết hôn ngày 17/12/1992 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phú (nay là huyện T, tỉnh Phú Thọ). Khi kết hôn hai bên tự nguyện, không bị ép buộc. Tuy nhiên, khi đó chị Nguyễn Thị Hồng V chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, tự khai tăng tuổi và sai tên để được đăng ký kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Hoàng Mạnh H là bất hợp pháp. Xét thấy chị V và anh H sống hoà thuận, đến khi chị V đủ tuổi kết hôn vẫn chung sống hoà thuận, đến năm 2009 chị V đi xuất khẩu lao động thì vợ chồng ly thân nhau từ đó cho đến nay. Đến nay, chị V và anh H đều xác nhận tình cảm vợ chồng không, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn. Tuy nhiên, do việc kết hôn giữa chị V và anh H tại thời điểm kết hôn đã vi phạm quy định đăng ký kết hôn về độ tuổi đăng ký kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình là trái pháp luật nhưng tại thời điểm ly hôn thì hai bên đều đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình nên phải đưa vụ án ra xét xử mới đủ điều kiện cho ly hôn.

Đồng thời, qua xác minh tại chính quyền địa phương thì về quá trình đăng ký kết hôn như chị V và anh H trình bày là đúng. Nên UBND xã Đ đề nghị Toà

án nhân dân huyện Thanh Ba giải quyết ly hôn cho anh H, chị V theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTPcủa Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp xử cho chị Nguyễn Thị Hồng V được ly hôn với anh Hoàng Mạnh H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Hoàng Mạnh H đều xác nhận có 02 con chung là Hoàng Thế H1, sinh ngay 27/12/1994 và Hoàng Thị Thu H2, sinh ngày 23/10/1998. Hiện nay, các con chung đã thành niên, đã lập gia đình nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp: Chị V và anh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 8, khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử cho chị Nguyễn Thị Hồng V được ly hôn với anh Hoàng Mạnh H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Hoàng Mạnh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp: Chị V và anh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng V phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí theo quy định của pháp luật. Xác nhận chị V đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí,

lệ phí Toà án số 0002008 ngày 10/12/2024 Của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Ba;
- Chi cục THADS huyện Thanh Ba
- UBND xã Thanh Hà;
- Các đương sự;
- Lu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ toạ phiên tòa

Trần Thị Lan Anh